

Số: 012207/BC-TCBS

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**(bán niên năm 2024)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG (“Công ty”/“TCBS”)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, tòa C5 D’Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (84-24) 3944 6368 Fax: (84-24) 3944 6583 Email:
- Vốn điều lệ: **2.179.246.800.000 VND**
- Mã chứng khoán:
- Mô hình quản trị công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”), Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”) và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	042902/24/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS	29/2/2024	(i) Thông qua toàn văn tại Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương; (ii) Thông qua toàn văn tại Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương; (iii) Thông qua toàn văn tại Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc triển khai chào bán chứng quyền có bảo đảm đính kèm nghị quyết số 010804/21/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 08/04/2021 của Đại Hội Đồng Cổ Đông; (iv) Giao và ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện mọi thủ tục và công việc cần thiết khác để triển khai thành công các nội dung nêu trên sau khi được ĐHĐCĐ

			thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2.	052902/24/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS	29/2/2024	Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
3.	012604/24/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS	26/4/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo nội dung Báo cáo số 010204/24/BC-ĐHĐCĐ-TCBS;</li> <li>(ii) Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 theo nội dung Báo cáo số 020204/24/BC-ĐHĐCĐ-TCBS;</li> <li>(iii) Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương tại Tờ trình số Tờ trình số 020204/24/TT-ĐHĐCĐ-TCBS;</li> <li>(iv) Thông qua Báo cáo Tài chính và Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2023 theo nội dung Tờ trình số 030204/24/TT-ĐHĐCĐ-TCC;</li> <li>(v) Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương theo nội dung Tờ trình số 040204/24/TT-ĐHĐCĐ-TCBS;</li> <li>(vi) Thông qua việc chi trả thưởng theo kết quả hoàn thành công việc năm 2023 đối với Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương theo nội dung tại Tờ trình số 050204/24/TT-ĐHĐCĐ-TCBS;</li> <li>(vii) Thông qua ngân sách 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương theo nội dung tại Tờ trình số 060204/24/TT-ĐHĐCĐ-TCBS;</li> <li>(viii) Thông qua Niêm yết các trái phiếu do Công ty chào bán ra công chúng theo nội dung tại Tờ trình số 070204/24/TT-ĐHĐCĐ-TCBS;</li> <li>(ix) Thông qua Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Phụ lục 02 Quy định khung về việc phát hành cổ phần cho người lao động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương theo nội dung tại Tờ trình số 080204/24/TT-ĐHĐCĐ-TCBS;</li> <li>(x) Thông qua Phê duyệt phương án chia cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận để lại năm 2021 và 2022 theo nội dung tại Tờ trình số 090204/24/TT-ĐHĐCĐ-TCBS;</li> </ul>

			<p>(xi) Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu và tăng vốn điều lệ năm 2024 theo nội dung tại Tờ trình số 100204/24/TT-ĐHĐCĐ-TCBS;</p> <p>(xii) Giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tổ chức thực hiện mọi thủ tục và công việc cần thiết khác để triển khai thành công các nội dung nêu trên sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.</p>
--	--	--	---

**II. Hội đồng quản trị (bán niên năm 2024):**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”):**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Xuân Minh	Chủ tịch HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 26/04/2023	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 26/04/2023	
3	Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 26/04/2023	
4	Ông Lê Huy Hoàng	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 04/12/2023	
5	Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire	Thành viên HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 26/04/2023	

**2. Các cuộc họp HĐQT:**

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Xuân Minh	04/04	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	04/04	100%	
3	Ông Phan Thanh Sơn	04/04	100%	
4	Ông Lê Huy Hoàng	04/04	100%	
5	Alexandre Charles Emmanuel Macaire	04/04	100%	

**3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:**

- HĐQT đã đôn đốc và giám sát thường xuyên việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- HĐQT giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc/Ban Điều hành thông qua quy định phân cấp và các quy định nội bộ của TCBS do HĐQT ban hành;
- Chỉ đạo, giám sát, cử thành viên chuyên trách theo dõi các hoạt động để đảm bảo Công ty đạt các chỉ tiêu đã đề ra.
- Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền xem xét và quyết định của ĐHCĐ và HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo và trình HĐQT xem xét. Trên cơ sở đó, HĐQT sẽ đưa ra các quyết định kịp thời cho Tổng Giám đốc/Ban Điều hành triển khai thực hiện.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có**

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (bán niên năm 2024): Chi tiết như Phụ lục 01 đính kèm theo đây**

**III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo bán niên năm 2024):**

**1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:**

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đặng Văn Khải	Trưởng Ban Kiểm soát	Tái bổ nhiệm ngày 26/4/2023	Thạc sỹ kế toán Quốc tế
2	Bà Hoàng Thị Kim Cúc	Thành viên Ban Kiểm soát	Tái bổ nhiệm ngày 26/4/2023	Cử nhân Kinh tế
4	Bà Lê Thị Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 26/4/2023	Thạc sỹ kinh doanh và quản lý

**2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán**

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đặng Văn Khải	02	100%	100%	
2	Bà Hoàng Thị Kim Cúc	02	100%	100%	
4	Bà Lê Thị Thu Hương	02	100%	100%	

**3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:**

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong công tác quản trị, điều hành Công ty;
- Tình hình khắc phục theo kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm toán (nếu có);
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát (nếu có) theo đề nghị của Ủy ban chứng khoán và/hoặc của cổ đông/nhóm cổ đông lớn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị và luôn kịp thời thông báo, làm việc với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt đối với các Khối/đơn vị chức năng nhằm ngăn ngừa và xử lý các tồn tại trong hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, cải thiện quy trình, sản phẩm, quản trị rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của hệ thống;
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nỗ lực khắc phục các tồn tại theo khuyến nghị của Ban Kiểm soát; đồng thời tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

**5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có):** Không có

**IV. Ban điều hành**

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	27/10/1976	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng	Tái bổ nhiệm: 29/01/2024
2	Bà Phạm Diệu Linh	14/09/1982	Thạc sỹ Tài chính	Bổ nhiệm: 10/10/2018
3	Bà Bùi Thị Thu Hằng	18/07/1976	Cử nhân Thương mại quốc tế	Bổ nhiệm: 15/08/2020
4	Bà Trần Thị Thu Trang	18/09/1983	Cử nhân Tài chính	Bổ nhiệm: 05/11/2021
5	Bà Nguyễn Thị Hoạt	02/08/1983	Cử nhân Kế toán kiểm toán	Bổ nhiệm: 05/11/2021
6	Ông Nguyễn Tuấn Cường	06/11/1978	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng	Bổ nhiệm: 20/08/2022
7	Ông Ngô Hoàng Hà	19/09/1975	Thạc sỹ Tài chính	Bổ nhiệm: 04/05/2023

**V. Kế toán trưởng**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Phạm Thúy Vân	15/02/1986	Cử nhân kinh tế, Chứng chỉ Kế toán trưởng	Bổ nhiệm: 01/11/2023

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Từ 01/01/2024 – 30/06/2024

STT	Khóa học
1.	Quản trị dữ liệu
2.	An ninh thông tin

3.	Quản trị lỗi nhân sự
----	----------------------

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo bán niên năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1.	JENS LOTTNER	Người quản lý của Công ty mẹ			từ ngày 05/02/2024 đến ngày 29/02/2024	010702/24/NQ -HĐQT-TCBS ngày 07/02/2024	Phê duyệt giao dịch mua: - Mã chứng khoán: VHMB2325005 - Khối lượng giao dịch: 100 trái phiếu - Tổng mệnh giá giao dịch tối đa: 10.000.000.000 Đồng	
2.	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Công ty mẹ	0100230800	Số 6 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội	08/03/2024	010803/24/NQ -HĐQT-TCBS	Phê duyệt giao dịch TCBS với Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam liên quan đến khoản vay hợp vốn với giá trị tối đa 60 triệu USD	
3.	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Công ty mẹ	0100230800	Số 6 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội	08/04/2024	020804/24/NQ -HĐQT-TCBS	TCBS là đại lý lưu ký và tham gia tư vấn giao dịch tập trung cho trái phiếu do Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam phát hành trong năm 2024	

2/2

4.	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Công ty mẹ	0100230800	Số 6 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội	11/06/2024	011106/24/NQ-HĐQT-TCBS	Phê duyệt giao dịch ngoại tệ và/hoặc phái sinh lãi suất giữa TCBS với Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam: liên quan đến các khoản cam kết tín dụng với giá trị tối đa 245 triệu USD
----	-----------------------------------	------------	------------	-------------------------------------	------------	------------------------	--

Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

#### 4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo bán niên năm 2024)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Xuân Minh	Chủ tịch HĐQT	6.924.323	3,18068%	6.916.187	3,17366%	- Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ - Giảm do chuyển nhượng



2	Nguyễn Xuân Hùng	Người có liên quan của Ông Nguyễn Xuân Minh	170.000	0,0781%	150.000	0,06883%	- Giảm do chuyển nhượng
3	Nguyễn Thị Hoạt	Phó Tổng Giám đốc	18.000	0,0083%	25.200	0,0116%	- Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ
4	Bùi Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc	15.000	0,0133%	21.000	0,0096%	- Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ
5	Phạm Diệu Linh	Phó Tổng Giám Đốc	18.085	0,0083%	25.285	0,01160%	- Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ
6	Trần Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám Đốc	18.000	0,0083%	25.200	0,0116%	- Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ
7	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám Đốc	5.760	0,0051%	12.960	0,0059%	- Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ
8	Ngô Hoàng Hà	Phó Tổng Giám Đốc	0	0,0000%	34.670	0,0159%	- Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ - Tăng do nhận chuyển nhượng
9	Quách Thùy Linh	Giám đốc Chi Nhánh	9.000	0,0080%	15.000	0,0069%	- Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ
10	Lê Thị Thu Hương	Thành viên BKS	7.050	0,0063%	10.050	0,0046%	- Tăng do mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.



NGUYỄN XUÂN MINH



**PHỤ LỤC 01**

**Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (bán niên năm 2024)**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1.	010901/24/NQ-HĐQT-TCBS	09/01/2024	Phê duyệt khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro áp dụng cho TCBS năm 2024	80%
2.	020901/24/NQ-HĐQT-TCBS	09/01/2024	Chỉ định thành viên HĐQT phụ trách công tác quản trị rủi ro tại TCBS	100%
3.	012901/24/NQ-HĐQT-TCBS	29/01/2024	Phương án nhân sự tại TCBS	100%
4.	022901/24/NQ-HĐQT-TCBS	29/01/2024	Tái bổ nhiệm TGD TCBS	100%
5.	030102/24/NQ-HĐQT-TCBS	01/02/2024	Chi trả thưởng theo kết quả hoàn thành công việc năm 2023 đối với Ban TGD TCBS	100%
6.	010502/24/NQ-HĐQT-TCBS	05/02/2024	Chào bán chứng quyền có đảm bảo	100%
7.	010702/24/NQ-HĐQT-TCBS	07/02/2024	Phê duyệt giao dịch với Người nội bộ/Người có liên quan	100%
8.	020702/24/NQ-HĐQT-TCBS	07/02/2024	Phê duyệt việc tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
9.	010803/24/NQ-HĐQT-TCBS	08/03/2024	Phê duyệt chủ trương việc thực hiện giao dịch ngoại tệ và phát sinh lãi suất (TCB)	100%
10.	020803/24/NQ-HĐQT-TCBS	08/03/2024	Phê duyệt chủ trương việc thực hiện giao dịch ngoại tệ và phát sinh lãi suất với CUB	100%

CR

11.	011103/24/NQ-HĐQT-TCBS	11/03/2024	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán và việc triển khai phương án Chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2024	100%
12.	011203/24/NQ-HĐQT-TCBS	12/03/2024	Phê duyệt kế hoạch triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	100%
13.	010104/24/NQ-HĐQT-TCBS	01/04/2024	Phê duyệt tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	100%
14.	020804/24/NQ-HĐQT-TCBS	08/04/2024	TCBS là đại lý lưu ký và tham gia tư vấn giao dịch tập trung cho trái phiếu do Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam phát hành năm 2024	100%
15.	010205/24/NQ-HĐQT-TCBS	02/05/2024	Điều chỉnh hạn mức số dư iBond series kèm dịch vụ môi giới chịu rủi ro tín dụng	100%
16.	010305/24/NQ-HĐQT-TCBS	03/05/2024	Điều chỉnh thu nhập cơ bản 2024 cho BOM tại TCBS	100%
17.	020905/24/NQ-HĐQT-TCBS	09/05/2024	Phê duyệt chi phí mua thiết bị lưu trữ và nâng cấp IBM Power	100%
18.	030905/24/NQ-HĐQT-TCBS	09/05/2024	Ban hành chính sách Quản trị văn bản nội bộ tại TCBS	100%
19.	012005/24/NQ-HĐQT-TCBS	20/05/2024	Phê duyệt việc thành lập chi nhánh tại Hà Nội của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Kỹ Thương	100%
20.	022005/24/NQ-HĐQT-TCBS	20/05/2024	Phê duyệt phương án, chi phí thuê địa điểm văn phòng thành lập chi nhánh tại số 6 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội	100%
21.	010706/24/NQ-HĐQT-TCBS	07/06/2024	Phát hành trái phiếu riêng lẻ trong năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	100%

22.	011106/24/NQ-HĐQT-TCBS	11/06/2024	Phê duyệt chủ trương thực hiện giao dịch ngoại tệ và/hoặc phái sinh lãi suất với Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	100%
23.	021406/24/NQ-HĐQT-TCBS	14/06/2024	Phê duyệt chi trả cổ tức bằng tiền theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	100%
24.	012506/24/NQ-HĐQT-TCBS	25/06/2024	Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ năm 2024 và thông qua hồ sơ đăng ký phát hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	100%
25.	022506/24/NQ-HĐQT-TCBS	25/06/2024	Phê duyệt các nội dung liên quan đến việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2024	100%
26.	042506/24/NQ-HĐQT-TCBS	25/06/2024	Phê duyệt chi phí mua gói bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật cho IBM	100%

**PHỤ LỤC 02**

**Danh sách về người có liên quan của công ty**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
<b>1.</b>	<b>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam</b>								<b>Công ty mẹ</b>	<b>204.999.990</b>	<b>94,1665%</b>	
1.1.	Hồ Hùng Anh								Người quản lý Công ty mẹ	0	0	Chủ tịch HĐQT
1.2.	Nguyễn Đăng Quang									0	0	Phó Chủ Tịch HĐQT
1.3.	Nguyễn Thiệu Quang									0	0	Phó Chủ Tịch HĐQT
1.4.	Nguyễn Cảnh Sơn									0	0	Phó Chủ Tịch HĐQT
1.5.	Hồ Anh Ngọc									0	0	Phó Chủ Tịch HĐQT
1.6.	Nguyễn Thị Thu Lan									0	0	Phó Chủ Tịch HĐQT
1.7.	Saurabh Narayan Agarwal									0	0	Thành viên HĐQT
1.8.	Phạm Nghiêm Xuân Bắc									0	0	Thành viên HĐQT độc lập
1.9.	Eugene Keith Galbraith									0	0	Thành viên HĐQT độc lập
1.10.	Hoàng Huy Trung									0	0	Trưởng Ban Kiểm soát

2/2

1.11.	Bùi Thị Hồng Mai																		Thành viên Ban kiểm soát	0	0
1.12.	Đỗ Thị Hoàng Liên																		Thành viên Ban kiểm soát	0	0
1.13.	Jens Lotter																		Tổng giám đốc	0	0
1.14.	Alexandre Emmanuel Macaire Charles																		GĐTC	0	0
1.15.	Phạm Quang Thắng																		Giám đốc Khối Quản trị Ngân hàng kiểm soát Phó Tổng giám đốc	0	0
1.16.	Phùng Quang Hưng																		Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiểm Giám đốc Khách hàng doanh nghiệp	0	0
1.17.	Phan Thanh Sơn																		Giám đốc Khối Ngân hàng giao dịch toàn cầu kiểm Phó Tổng Giám đốc		
1.18.	Nguyễn Tuấn Minh																		Người phụ trách quản trị công ty	0	0
1.19.	Thái Hà Linh																		Người được ủy quyền công bố thông tin	0	0
1.20.	Nguyễn Thị Trà My																		Kế toán trưởng	0	0
1.21.	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương																		Công ty con	0	0
1.22.	Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng																		Công ty con	0	0
																			Công ty mẹ có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty		

	TMCP Kỳ Thương Việt Nam														
<b>2.</b>	<b>Nguyễn Xuân Minh</b>	<b>Chủ tịch HĐQT</b>								<b>Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật</b>	<b>6.911.687</b>	<b>3,17488%</b>			
2.1.	Nguyễn Xuân Hòa								Người có liên quan của ông Nguyễn Xuân Minh	0	0	0	Bố đẻ		
2.2.	Đoàn Thị Lợi									0	0	0	Mẹ đẻ		
2.3.	Nguyễn Xuân Dũng									500.000	0,2297%	0,2297%	Anh trai		
2.4.	Nguyễn Xuân Hùng									150.000	0,0689%	0,0689%	Em trai		
2.5.	Nguyễn Thị Nga									0	0	0	Em dâu		
2.6.	Trần Ngọc Như An									1.100.000	0,5053%	0,5053%	Vợ		
2.7.	Nguyễn Xuân Nam									0	0	0	Con trai		
2.8.	Nguyễn Minh Đan									0	0	0	Con gái		
2.9.	Nguyễn An Nhiên									0	0	0	Con gái		
2.10.	Nguyễn Mai Vy									0	0	0	Con gái		
2.11.	Phan Thị Mỹ Lệ									0	0	0	Mẹ vợ		
2.12.	Trần Ngọc Pháp									0	0	0	Bố vợ		
2.13.	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương									0	0	0	Tổ chức mà người khai là Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật		
2.14.	Công ty TNHH Quản lý tài sản Việt Nam (Vietnam)									2.252.281	1,0346%	1,0346%	Tổ chức mà người khai là		





4.3.	Phan Thanh Bình										Phan Thanh Sơn	0	0	Em ruột
4.4.	Trần Thủy Nguyễn											0	0	Vợ
4.5.	Phan Trâm Anh											0	0	Con đẻ
4.6.	Phan Minh Anh											0	0	Con đẻ
4.7.	Phan Vũ Anh											0	0	Con đẻ
4.8.	Trần Đình Nguyễn											0	0	Bố vợ
4.9.	Trần Kim Nguyễn											0	0	Mẹ vợ
4.10.	Nguyễn Nguyệt Quế											0	0	Em dâu
4.11.	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)											0	0	Trò chức trong đó cá nhân là Phó Tổng Giám đốc
4.12.	Công ty TNHH bảo hiểm RAINBOW											0	0	Công ty của em trai
4.13.	Công ty TNHH IZZY											0	0	Công ty của em trai
5.	Alexandre Charles Emmanuel Macaire										Thành viên HĐQT	0	0	
5.1.	Macaire Raphaelle										Người có liên quan của ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire	0	0	Vợ
5.2.	Macaire—d'Antin Tournier de Vaillac Gabrielle											0	0	Con gái
5.3.	Macaire—d'Antin Tournier de Vaillac Louis											0	0	Con trai
5.4.	Macaire Alain											0	0	Bố ruột

5.5.	Macaire Annie-Gabrielle										0	0	Mẹ ruột
5.6.	Macaire Amaud										0	0	Anh trai
5.7.	Macaire Amaury										0	0	Em trai
5.8.	D'Antin Tournier de Vaillac Alain										0	0	Bố vợ
5.9.	D'Antin Tournier de Vaillac Florence										0	0	Mẹ vợ
5.10.	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam										0	0	Tổ chức mà người khai là Giám đốc tài chính
6.	<b>Lê Huy Hoàng</b>										<b>0</b>	<b>0</b>	
6.1.	Lê Việt Kỳ										0	0	Bố đẻ
6.2.	Nguyễn Thị Phương Hoa										0	0	Mẹ đẻ
6.3.	Lê Huy										0	0	Em ruột
6.4.	Lâm Hồng Mỹ										0	0	Vợ
6.5.	Lê Đức Lâm										0	0	Con đẻ
6.6.	Lâm Kim Sơn										0	0	Bố vợ
6.7.	Lê Hồng Vân										0	0	Mẹ vợ
6.8.	Công ty Cổ phần Quản lý Quý Kỳ Thương										0	0	Tổ chức mà người khai là thành viên HĐQT

2/2

7.	Phạm Diệu Linh	Phó Tổng Giám đốc								Phó Tổng Giám đốc	25.285	0,01160%	
7.1.	Nguyễn Xuân Phương									Người có liên quan của bà Phạm Diệu Linh	0	0	Chồng
7.2.	Phạm Ngọc Phi										0	0	Bố đẻ
7.3.	Lương Kim Ánh										13.500	0,0062%	Mẹ đẻ
7.4.	Tạ Thị Kiều										0	0	Mẹ chồng
7.5.	Nguyễn Xuân Hiếu										0	0	Con đẻ
7.6.	Nguyễn Phạm Khánh Mỹ										0	0	Con đẻ
7.7.	Phạm Duy Khánh										0	0	Em ruột
8.	Bùi Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc kiêm Người được ủy quyền CBTT								Phó Tổng Giám đốc kiêm Người được ủy quyền CBTT	21.000	0,0096%	
8.1.	Bùi Huy Nho									Người có liên quan của bà Bùi Thị Thu Hằng	0	0	Bố đẻ
8.2.	Nguyễn Thị Minh Châu										0	0	Mẹ đẻ
8.3.	Nguyễn Ngô Thành										4.543	0,0021%	Chồng
8.4.	Bùi Thị Thu Hà										0	0	Chị ruột
8.5.	Bùi Hồng Sơn										0	0	Em ruột
8.6.	Nguyễn Ngô Anh Tuấn										0	0	Con trai
8.7.	Nguyễn Ngô Hà Linh										0	0	Con gái

8.8.	Hoàng Thị Minh Phương											0	0	Em dâu
8.9.	Phạm Hoài Sơn											0	0	Anh rể
9.	<b>Trần Thị Thu Trang</b>											<b>25.200</b>	<b>0,0116%</b>	
9.1.	Trần Văn Cường											0	0	Bố
9.2.	Phùng Thị Huệ											10.725	0,0049%	Mẹ
9.3.	Tạ Ngọc Thúy											0	0	Bố chồng
9.4.	Đỗ Thị Yên											0	0	Mẹ chồng
9.5.	Trần Việt Tân											0	0	Em ruột
9.6.	Lương Thị Huyền Trang											0	0	Em dâu
9.7.	Tạ Đình Thắng											0	0	Chồng
9.8.	Tạ Quỳnh Anh											0	0	Con
9.9.	Tạ Chí Dũng											0	0	Con
10.	<b>Nguyễn Thị Hoat</b>											<b>25.200</b>	<b>0,0116%</b>	
10.1.	Nguyễn Đình Đò											0	0	Bố
10.2.	Vũ Thị Lã											0	0	Mẹ
10.3.	Nguyễn Thị Hồng Phúc											12.030	0,0055%	Chi
10.4.	Nguyễn Thị Hằng											0	0	Chi
10.5.	Vũ Đình Hải											0	0	Chồng

10.6.	Vũ Nguyễn Hải Anh											0	0	con
10.7.	Vũ Nguyễn Tâm Anh											0	0	con
10.8.	Vũ Nguyễn Tuệ Anh											0	0	con
10.9.	Vũ Đình An											0	0	Bố chồng
10.10.	Nguyễn Thị Tuyết Mai											0	0	Mẹ chồng
10.11.	Trần Thế Vinh											0	0	Anh rể
10.12.	Nguyễn Huy Tâm											0	0	Anh rể
11.	<b>Nguyễn Tuấn Cường</b>											<b>12.960</b>	<b>0,0059%</b>	
13.1.	Nguyễn Uyên Phương											0	0	Vợ
13.2.	Nguyễn Văn Chính											0	0	Bố đẻ
13.3.	Vũ Thùy Dương											0	0	Mẹ đẻ
13.4.	Đặng Thị Thu Diễm											0	0	Mẹ vợ
13.5.	Nguyễn Tuấn											0	0	Bố vợ
13.6.	Nguyễn Hà Thu											0	0	Con
13.7.	Nguyễn Hà Anh											0	0	Con
13.8.	Nguyễn Thùy Dung											0	0	Em gái
13.9.	Hoàng Văn Chung											0	0	Em rể

2/2

12.	Ngô Hoàng Hà	PTGD phụ trách tài chính	PTGD phụ trách tài chính							34.670	0,0159%	
12.1.	Trần Thị Thu Hà									0	0	Vợ
12.2.	Ngô Thanh Mai									0	0	Con
12.3.	Ngô Bảo Ngân									0	0	Con
12.4.	Ngô Trương Giang									0	0	Con
12.5.	Cần Thị Bảy									0	0	Mẹ
12.6.	Ngô Thu Huyền									0	0	Chị
12.7.	Nguyễn Đại Bình									0	0	Anh rể
12.8.	Ngô Thu Hằng									0	0	Em gái
12.9.	Ngô Gia Đức									0	0	Em rể
13.	Đặng Văn Khải	Trưởng BKS	Trưởng BKS							0	0	
13.1.	Đặng Văn Tân									0	0	Bố đẻ
13.2.	Phạm Thị Nga									0	0	Mẹ đẻ
13.3.	Phạm Mạnh Đại									0	0	Bố vợ
13.4.	Lê Thị Hải									0	0	Mẹ vợ
13.5.	Phạm Mai Chi									0	0	Vợ
13.6.	Đặng Ngân Giang									0	0	Con
13.7.	Đặng Nguyễn Vũ									0	0	Con

13.8.	Đặng Thị Hà																	0	0	Chị gái
13.9.	Đặng Văn Khoa																	0	0	Anh trai
13.10.	Đặng Thị Huệ																	0	0	Em gái
13.11.	Công ty Cổ Phần Quản Lý Quý Kỳ Thương																	0	0	Tổ chức trong đó cá nhân là thành viên BKS
14.	<b>Hoàng Thị Kim Cúc</b>																	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>Thành viên BKS</b>
14.1.	Hoàng Tuấn Sinh																	0	0	Bố đẻ
14.2.	Nguyễn Thị Kim Loan																	0	0	Mẹ đẻ
14.3.	Hoàng Tuấn Minh																	0	0	Anh ruột
14.4.	Đỗ Thị Phương																	0	0	Chị dâu
14.5.	Vũ Văn Thanh																	0	0	Bố chồng
14.6.	Nguyễn Thị Thanh																	0	0	Mẹ chồng
14.7.	Vũ Tiến Vinh																	0	0	Chồng
14.8.	Vũ Duy Hưng																	0	0	Con trai
14.9.	Vũ Kim Ngân																	0	0	Con gái
14.10.	Công ty Cổ Phần Quản Lý Quý Kỳ Thương																	0	0	Tổ chức trong đó cá nhân là thành viên BKS
15.	<b>Lê Thị Thu Hương</b>																	<b>10.050</b>	<b>0,0046%</b>	<b>Thành viên BKS</b>
15.1.	Nguyễn Xuân Hoan																	0	0	Chồng





18.1	Đình Văn Đức										Người có liên quan của bà Đình Thị Thu Nga	0	0	Bố đẻ
18.2	Đình Thị Cống											0	0	Mẹ đẻ
18.3	Đình Thị Thu Hà											0	0	Em ruột
18.4	Đình Tuấn Việt											0	0	Em ruột
18.5	Phạm Quốc Sỹ											0	0	Em rể
18.6	Hồ Thị Thư											0	0	Em dâu
18.7	Nguyễn Diệu Nga Linh											0	0	Con đẻ
18.8	Công ty Cổ Phần Quán Lý Quý Kỳ Thương													Tổ chức trong đó cá nhân là thành viên BKS
10.	<b>Hoàng Đình Thái</b>										<b>Thành viên KTNB</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
19.1.	Lê Thu Hoài										Người có liên quan của ông Hoàng Đình Thái	0	0	Vợ
19.2.	Hoàng Đình Minh											0	0	Con trai
19.3.	Hoàng Ngọc Diệp											0	0	Con gái
19.4.	Hoàng Đình Ý											0	0	Bố đẻ
19.5.	Trần Thị Hoài An											0	0	Mẹ đẻ
19.6.	Hoàng Hương Thảo											0	0	Em gái
19.7.	Lê Quang Nhiệm											0	0	Bố vợ
19.8.	Nguyễn Thanh Hằng											0	0	Mẹ vợ

Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).